

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀNG HÓA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2021/DS - ST

Ngày: 16-4- 2021

V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Trọng Tiến

2. Bà Đỗ Thị Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thu Hằng- Thư ký Tòa án nhân dân h. Hoàng Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Trang - KSV

Ngày 16 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 106/2020/TLST- DS, ngày 07 tháng 12 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2021/QĐXXST- DS, ngày 22 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 39/QĐST- DS ngày 16 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Quỹ tín dụng nhân dân xã Hoàng Trinh

Địa chỉ: xã Hoàng Tr, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Quang V - Trưởng ban kiểm soát quỹ tín dụng nhân dân xã Hoàng Trinh(Theo Quyết định về việc chỉ định người đại diện Tổ chức tín dụng số 132/QĐ –THH2 của giám đốc Ngân hàng nhà nước Chi nhánh Thanh Hóa ngày 28/6/2018) .

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Văn T. Chức vụ: Trưởng phòng tín dụng (theo giấy ủy quyền ngày 01/7/2020).Có mặt

Bị đơn: Bà Lê Thị Y, sinh năm 1967

Địa chỉ: thôn Ngh, xã Hoàng K, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Đình H, sinh năm 1964

Địa chỉ: thôn Ngh, xã Hoàng K, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt ông Đỗ Văn T. Bị đơn bà Nguyễn Thị Y – vắng mặt; Người

có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đình H - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 12/11/2020, bản tự khai ngày 15/12/2020, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - Quỹ tín dụng nhân dân xã Hoàng Tr trình bày:

Ngày 21 tháng 12 năm 2016 Ông/bà: Nguyễn Thị Y – Nguyễn Đình H Ký hợp đồng tín dụng số: 2016-2-00584/HĐTD với Quỹ TDND Hoàng Trinh vay vốn. với số tiền là: 180.000.000 (Bằng chữ: Một trăm tám mươi triệu đồng chẵn).

- Mục đích sử dụng: Dịch vụ vận tải hàng hóa; thời hạn vay: 12 tháng ;lãi suất là: 0,95%/tháng tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng; Phương thức trả nợ: Trả lãi hàng tháng, tiền gốc trả góp; Lãi suất nợ quá hạn, gốc và lãi, bằng 150% lãi suất nợ trong hạn.

Thực hiện việc đảm bảo tiền vay ngày 08 tháng 12 năm 2016 Ông/bà: Nguyễn Thị Y – Nguyễn Đình H.Ký hợp đồng thế chấp số: 2016-1-00584/HĐTC với Quỹ TDND Hoàng Trinh vay vốn; tài sản đảm bảo là bất động sản: Thửa số 556, tờ bản đồ số: 09(E_48_08_111_b_4); Diện tích: 66,5m² ; Mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn ; Thời hạn sử dụng: Lâu dài ; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AH553590 do UBND huyện Hoàng Hóa cấp ngày 13 tháng 12 năm 2006; Tên người sử dụng đất: Ông Nguyễn Đình H và bà Nguyễn Thị Y; Địa chỉ: Thôn Nghĩa Tr, xã Hoàng K. Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Trong quá trình vay nợ tín dụng Ông/bà Nguyễn Thị Y, Nguyễn Đình H thường xuyên để xảy ra nợ quá hạn và bắt đầu từ tháng 12 năm 2017 không trả nợ theo cam kết tại khoản 2 điều 7 của hợp đồng tín dụng nên khoản vay của ông/bà: Nguyễn Thị Y, Nguyễn Đình H đã bị chuyển nợ quá hạn.

Kể từ khi khoản vay được chuyển nợ quá hạn, Quỹ TDND Hoàng Tr đã thực hiện nhiều biện pháp thu hồi nợ như gửi thông báo, nhắc nhở, đôn đốc khách hàng trả nợ, tạo điều kiện để ông/bà: Nguyễn Thị Y, Nguyễn Đình H thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng vẫn không có kết quả. Ông/bà: Nguyễn Thị Y – Nguyễn Đình H thường xuyên vi phạm cam kết trả nợ, trốn tránh làm việc với Quỹ TDND Hoàng Tr, đến nay vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo yêu cầu của Quỹ TDND Hoàng Tr.

Trong đó: Tiền nợ gốc tính đến ngày 16/3/2021 là: 134.000.000đ

Tiền nợ lãi trong hạn tính đến ngày 11/11/2020: 33.311.000đ

Tiền nợ lãi quá hạn tính đến ngày 11/11/2020: 28.655.000đ

Tổng cộng: 195.966.000đ

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng ông/bà: Nguyễn Thị Y, Nguyễn Đình H vi phạm khoản 2 điều 7 của hợp đồng tín dụng nên Quỹ TDND Hoàng

Tr có quyền thực hiện khoản 1, khoản 02 điều 6 của hợp đồng tín dụng chấm dứt việc cho vay và tiến hành các biện pháp xử lý tài sản bảo đảm tiền vay để thu hồi nợ.

Trên cơ sở những nội dung đã trình bày ở trên, Quỹ TDND Hoàng Tr kính đề nghị quý Tòa xem xét, buộc ông/bà: Nguyễn Thị Y, Nguyễn Đình H thực hiện nghĩa vụ trả nợ ngay cho Quỹ TDND Hoàng Tr.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 06/01/2021 của bà Nguyễn Thị Y- bị đơn trình bày:

Tôi xác nhận gia đình tôi có vay của Quỹ tín dụng nhân dân Hoàng Tr số tiền là 180 triệu đồng vào ngày 21/12/2016, có thể chấp thừa đất số 556, tờ bản đồ 09(E_48_08_111_b_4) ở thôn 7 xã Hoàng Kim, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên Nguyễn Đình H và Nguyễn Thị Y.

Trong quá trình vay nợ, tôi xác nhận số tiền còn nợ theo lời khai của đại diện quỹ tín dụng Hoàng Tr, và yêu cầu trừ số tiền gốc mà chúng tôi đã trả kể từ ngày quỹ tín dụng khởi kiện tại Tòa án là 15 triệu đồng, tính đến nay gia đình tôi đã trả cho Quỹ tín dụng được 33 triệu đồng tiền gốc, còn số tiền lãi thì tôi xác nhận số liệu của Quỹ tín dụng Hoàng Tr là đúng nhưng tôi đề nghị Tòa án hòa giải để Quỹ tín dụng Hoàng Tr không yêu cầu phần tiền lãi đối với gia đình chúng tôi do gia đình tôi làm ăn gặp rất nhiều khó khăn.

Nếu không thể thỏa thuận thì việc xử lý tài sản thế chấp tôi cũng xin chấp hành theo quy định của pháp luật.

Quỹ tín dụng nhân dân xã Hoàng Tr khởi kiện tôi yêu cầu trả nợ. Tôi xác nhận có nợ số tiền gốc là 180.000.000đ theo Ký hợp đồng TD số: 2016-1-00584/HĐTD với Quỹ TDND Hoàng Tr ngày 21/12/2016.

Quá trình vay nợ do gia đình tôi gặp khó khăn nên không thể trả nợ cho Quỹ tín dụng được.

Đến nay tôi còn nợ Quỹ tín dụng số tiền gốc là 147.000.000đ; Tiền lãi trong hạn. Tiền nợ lãi trong hạn tính đến ngày 11/11/2020: 33.311.000đ; Tiền nợ lãi quá hạn tính đến ngày 11/11/2020: 28.655.000đ. Tổng cộng: 208.966.000đ.

Nay Quỹ tín dụng yêu cầu tôi trả nợ quan điểm của tôi như sau: Tôi đề nghị xin được trả dần vì hoàn cảnh gia đình tôi thực sự rất khó khăn mỗi tháng tôi trả cho Quỹ tín dụng 5.000.000đ vào ngày 15 dương lịch hàng tháng, thời gian bắt đầu trả vào tháng 2/2021.

Về tiền lãi: Tôi đề nghị Quỹ tín dụng nhân dân Hoàng Tr xem xét miễn lãi cho tôi.

Về tài sản thế chấp: Nhà và đất thừa số 556, tờ bản đồ 09(E_48_08_111_b_4) ở thôn 7 xã Hoàng K, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên Nguyễn Đình H và Nguyễn Thị Y. Tôi đề nghị xem xét cho gia đình tôi bởi nơi đó là nơi ăn chốn ở duy nhất của gia đình tôi.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 06/01/2021 của ông Nguyễn Đình H - Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên qua trình bày:

Quý tín dụng nhân dân xã Hoàng Tr khởi kiện yêu cầu bà Y vợ tôi trả nợ. Tôi xác nhận có nợ số tiền gốc là 180.000.000đ theo Ký hợp đồng TD số: 2016-1-00584/HĐTD với Quý TDND Hoàng Tr ngày 21/12/2016.

Quá trình vay nợ do gia đình tôi gặp khó khăn nên không thể trả nợ cho Quý tín dụng được.

Đến nay vợ tôi còn nợ Quý tín dụng số tiền gốc là 147.000.000đ; Tiền lãi trong hạn 33.311.000đ; Lãi quá hạn 28.655.000đ tính đến ngày 11/11/2020.

Nay Quý tín dụng yêu cầu bà Yền trả nợ quan điểm của tôi như sau: Tôi đề nghị xin được trả dần vì hoàn cảnh gia đình tôi thực sự rất khó khăn, mỗi tháng tôi trả 5.000.000đ.

Về tiền lãi: Tôi đề nghị Quý tín dụng xem xét miễn lãi cho vợ tôi.

Về tài sản thế chấp: Nhà và đất thửa số 556, tờ bản đồ 09(E_48_08_111_b_4) ở thôn 7 xã Hoàng K, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên Nguyễn Đình H và Nguyễn Thị Y, tôi đề nghị xem xét cho gia đình tôi bởi nơi đó là nơi ăn chốn ở duy nhất của gia đình tôi.

Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện: Buộc bà Nguyễn Thị Y, ông Nguyễn Đình H trả cho Quý tín dụng tính đến ngày 16/3/2021 tiền gốc là 134.000.000đ; Tiền lãi tính đến ngày 11/11/2020 là nợ lãi trong hạn: 33.311.000đ; Nợ lãi quá hạn: 28.655.000đ. Tổng cộng: 195.966.000đ. Tính lãi tiếp theo sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi bà Y, ông H trả hết toàn bộ số nợ cho Quý tín dụng theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Nếu bà Y và ông H không thi hành việc trả nợ thì đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất số 2016-1-00584/HĐTC ngày 8/12/2021.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đầy đủ, đảm bảo trình tự, thủ tục từ khi thụ lý, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ, đảm bảo đúng các quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về thời hạn giải quyết vụ án: Đúng thời hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do bị đơn không tham gia phiên tòa lần thứ nhất nên tòa án đã hoãn phiên tòa nay tòa án lại tiếp tục đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự là vắng mặt bà Nguyễn Thị Y và ông Nguyễn Đình H.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Xét thấy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân Hoàng Tr đối với bà Nguyễn Thị Y và ông Nguyễn Đình H là có cơ sở, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Nguyễn Thị Y và ông Nguyễn Đình H có nghĩa vụ thanh toán cho Quỹ tín dụng nhân dân Hoàng Tr số tiền gốc tính đến ngày 16/3/2021 là 134.000.000đ; Tiền nợ lãi trong hạn tính đến ngày 11/11/2020: 33.311.000đ; Tiền nợ lãi quá hạn tính đến ngày 11/11/2020: 28.655.000đ. Tổng cộng: 195.966.000đ, theo Hợp đồng tín dụng Ký hợp đồng TC số: 2016-1-00292/HĐTC với Quỹ TDND Hoàng Tr vay vốn ngày 17/6/2016.

Nếu bà Y và ông H không thi hành nghĩa vụ trả nợ thì đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất 2016-1-00584/HĐTC với Quỹ TDND Hoàng Tr vay vốn; tài sản đảm bảo là bất động sản: Thửa số 556, tờ bản đồ số: 09(E_48_08_111_b_4); Diện tích: 66,5m²; Mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn; Thời hạn sử dụng: Lâu dài ; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AH553590 do UBND huyện Hoàng Hóa cấp ngày 13 tháng 12 năm 2006; Tên người sử dụng đất: Ông Nguyễn Đình H và bà Nguyễn Thị Y; Địa chỉ: Thôn Ngh, xã Hoàng K, h Hoàng H, tỉnh Thanh Hóa.

+ Về án phí: Do yêu cầu nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về thẩm quyền và qua hệ tranh chấp: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là “ Tranh chấp hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, bị đơn có nơi cư trú tại xã Hoàng K, huyện Hoàng Hóa và nguyên đơn có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa giải quyết. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa ngày 16/3/2021 Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà Nguyễn Thị Y nhưng bà vắng mặt nên Tòa án căn cứ Điều 227; Điều 233; Điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự nên đã hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt bà Nguyễn Thị Y và ông Nguyễn Đình H Tòa án đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn cố tình vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Quỹ tín dụng nhân dân Hoàng Tr ngày 21/12/2016 có ký hợp đồng tín dụng số: 2016-1-00584 HĐTC với Quỹ TDND Hoàng Tr vay vốn ngày 21/12/2016. Giấy nhận nợ ngày 21/12/2016 với số tiền 180.000.000đồng. Thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 0,95% tháng và đến nay còn nợ số tiền là: Nợ gốc là: 134.000.000đ; Tiền nợ lãi trong hạn tính đến ngày 11/11/2020: 33.311.000đ; Tiền nợ lãi quá hạn tính đến ngày 11/11/2020: 28.655.000đ. Tổng cộng: 195.966.000đ(Một trăm chín mươi lăm triệu chín trăm sáu mươi sáu ngàn đồng).

Hợp đồng ký kết giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự và Điều 95 Luật tổ chức tín dụng; nay đã quá hạn trả nợ nhưng bà Y không thực hiện trả nợ theo thỏa thuận là vi phạm cam kết của hợp đồng tín dụng. Như vậy, việc Quỹ tín dụng nhân dân Hoàng Tr khởi kiện yêu cầu bà Y, ông H trả số tiền gốc đến ngày 16/3/2021 là 134.000.000đ và tiền lãi trong hạn tính đến ngày 11/11/2020: 33.311.000đ; Tiền nợ lãi quá hạn tính đến ngày 11/11/2020: 28.655.000đ, là có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện.

Theo ký kết của hợp đồng tín dụng và việc giải quyết về tranh chấp hợp đồng tín dụng thì lãi suất được tính đến ngày xét xử, nhưng phía nguyên đơn chỉ yêu cầu tính lãi đến ngày 11/11/2020, đây là sự hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, có lợi cho bị đơn nên chấp nhận việc yêu cầu tính lãi của nguyên đơn(không tính lãi từ sau ngày 11/11/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm).

Bà Nguyễn Thị Y và ông Nguyễn Đình H có quan hệ vợ chồng, ông H ký hợp đồng là người thừa kế hợp đồng và thế chấp tài sản bảo đảm là đất ở và nhà trên đất của chung hai vợ chồng, do đó cần buộc bà Nguyễn Thị Y, ông Nguyễn Đình H cùng thực hiện nghĩa vụ cho Quỹ tín dụng nhân dân Hoàng Tr việc trả số nợ trên.

[3.2] Đối với yêu cầu và phương thức trả nợ: Bà Nguyễn Thị Y và ông Nguyễn Đình H thừa nhận khoản vay như Quỹ tín dụng yêu cầu là đúng và cam kết sẽ trả nợ hàng tháng, bắt đầu từ tháng ngày 15/2/2021 mỗi tháng chúng tôi sẽ trả 5.000.000đ trả cho đến khi hết nợ. Xét thấy yêu cầu về thực hiện phương thức trả nợ của bà Nguyễn Thị Y, ông Nguyễn Đình H là không đúng với cam kết theo hợp đồng tín dụng số: 2016-1-00584 HĐTC với Quỹ TDND Hoàng Tr vay vốn ngày 21/12/2016, do đó không có căn cứ để chấp nhận về phương thức trả nợ hàng tháng của bị đơn.

[3.3] Đối với Hợp đồng thế chấp: Bà Nguyễn Thị Y và ông Nguyễn Đình H đã thế chấp tài sản tại hợp đồng TC số: 2016-1-00584 HĐTC với Quỹ TDND Hoàng Tr vay vốn: - Tài sản đảm bảo là bất động sản: Nhà, đất thửa số 556, tờ bản đồ 09(E_48_08_111_b_4) ở thôn 7 xã Hoàng Kim, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên Nguyễn Đình H và Nguyễn Thị Y; Diện tích: 66,5m²; Mục đích sử dụng: Đất ở; Thời hạn sử dụng: Lâu dài; Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất. Do UBND

huyện Hoằng Hóa cấp ngày 13 tháng 12 năm 2006; Số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H 00544;

Theo thỏa thuận của các bên trong Hợp đồng thế chấp, nghĩa vụ được đảm bảo là toàn bộ nghĩa vụ phát sinh bao gồm và không giới hạn bởi hợp đồng tín dụng số 2016-1-00584-HĐTC với Quỹ TDND Hoằng Trình vay vốn ngày 21/12/2016 và tất cả nghĩa vụ tài chính khác có liên quan đến các hợp đồng tín dụng, và các chi phí liên quan đến các hợp đồng thế chấp, việc ký hợp đồng thế chấp là sự tự nguyện của hai bên đúng theo quy định của pháp luật nên yêu cầu của nguyên đơn về quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nên bị đơn bà Nguyễn Thị Y, ông Nguyễn Đình H phải chịu $195.966.000đ \times 5\% = 9.798.000đ$ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 5.575.000đ (Năm triệu năm trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) cho Quỹ tín dụng nhân dân Hoằng Tr theo biên lai thu số 0010189 ngày 01 tháng 12 năm 2020, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; khoản 1 Điều 147, Điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 91; Điều 95 Luật tổ chức tín dụng;

Điều 317; Điều 318; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 6; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân Hoằng Tr, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Buộc bà Nguyễn Thị Y, ông Nguyễn Đình H phải trả cho Quỹ tín dụng nhân dân Hoằng Tr số tiền là: 195.966.000đ. Trong đó: Nợ gốc là: 134.000.000đ và lãi phát sinh đến ngày 11/11/2020 là: 33.311.000đ; Tiền nợ lãi quá hạn tính đến ngày 11/11/2020: 28.655.000đ.

Kể từ ngày (16/4/2021) ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ bà Nguyễn Thị Y và ông Nguyễn Đình H tiếp tục phải trả các khoản nợ phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo các bên đã ký kết trong hợp đồng tín dụng số: 2016-1-00584 HĐTC với Quỹ TDND Hoằng Tr vay vốn ngày 21/12/2016.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, Quỹ tín dụng nhân dân Hoằng Tr có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Nguyễn Thị Y, ông Nguyễn Đình H không thi

hành hoặc thi hành không đầy đủ khoản tiền nợ trên thì Quỹ tín dụng nhân dân Hoằng Tr được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự thực hiện kê biên, phát mại tài sản đảm bảo để thực hiện nghĩa vụ với Quỹ tín dụng nhân dân Hoằng Tr theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 2016-1-00584/HĐTC với Quỹ TDND Hoằng Tr vay vốn. Tài sản đảm bảo là bất động sản: Nhà, đất thửa số 556, tờ bản đồ 09(E_48_08_111_b_4) ở thôn 7 xã Hoằng Kim, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên Nguyễn Đình H và Nguyễn Thị Y; Diện tích: 66,5m²; Mục đích sử dụng: Đất ở; Thời hạn sử dụng: Lâu dài; Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất. Do UBND huyện Hoằng Hóa cấp ngày 13 tháng 12 năm 2006; Số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H 00544;

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Y phải chịu 9.798.000đ(Chín triệu bảy trăm chín mươi tám ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí mà Quỹ tín dụng nhân dân Hoằng Tr là 5.575.000đồng(Năm triệu năm trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0010189 ngày 01 tháng 12 năm 2020, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân Hoằng Tr có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn bà Nguyễn Thị Y, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đình H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND h Hoằng Hóa;
- Chi cục THADS h. Hoằng Hóa;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Phương

